

Số: 79/2019/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1978

- Chị Trần Thị Hồng X, sinh năm 1988

Đều đăng ký hộ khẩu và cư trú: Phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Th ngày 16 tháng 3 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng không thể đoàn tụ, anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X có hai con chung là Bùi Thị Phương M, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2007 và Bùi Quang M1, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009. Ly hôn, Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị Hồng X là người trực tiếp nuôi hai

con Bùi Thị Phương M, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2007 và Bùi Quang M1, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009, anh Bùi Văn T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con (mỗi con một triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 397 nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Hồng X là người trực tiếp nuôi hai con Bùi Thị Phương M, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2007 và Bùi Quang M1, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009; anh Bùi Văn T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con (mỗi con một triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Hồng X mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009774 ngày

01 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 40, quyển số 15, ngày 16/3/2007);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**